WEB

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Số: 5516 /BHXH - BC
V/v hướng dẫn tạm thời hạch toán thu, chi BHTN, BHYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Để kịp thời phản ánh thu, chi các quỹ theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội (BHXH), Luật bảo hiểm y tế (BHYT); các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật BHXH, Luật BHYT; Quyết định số 04/2011/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý tài chính đối với BHXH Việt Nam và Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 04/2011/QĐ/TTg ngày 20/01/2011, trong khi chờ Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán BHXH ban hành theo Quyết định 51/2007/QĐ - BTC ngày 22/6/2007 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính, BHXH Việt Nam hướng dẫn hạch toán tạm thời thu, chi BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) như sau:

I. Hướng dẫn hạch toán thu BHTN, BHYT

BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là BHXH tỉnh) và BHXH quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là BHXH huyện) căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 6 Thông tư số 134/2011/TT-BTC ngày 30/9/2011 của Bộ Tài chính, thực hiện hạch toán thu BHTN, BHYT như sau:

1. Hạch toán số thu BHTN:

BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tài khoản cấp 2 là tài khoản 3313 - Phải trả số tạm thu BHTN để phản ánh các khoản thu BHTN.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 3313.

Bên nợ: Phản ánh số thực thu BHTN thực hiện trên địa bàn phải nộp lên cấp trên

Bên có: - Phản ánh số thực thu BHTN đã thực hiện trên địa bàn

- Số tiền ngân sách nhà nước phải hỗ trợ

Cuối quý, sau khi kết chuyển tài khoản này không có số dư

a) Tại BHXH huyện

- Khi nhận tiền đóng BHTN của các đơn vị sử dụng lao động do BHXH huyện quản lý, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 331 (3313) - Phải trả số tạm thu BHTN

- Tổng hợp số thu BHTN trên địa bàn huyện để lập báo cáo thu BHTN gửi BHXH tỉnh, ghi:

Nợ TK 331 (3313) - Phải trả số tạm thu BHTN

Có TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

- Khi chuyển tiền thu BHTN về BHXH tỉnh, kế toán ghi

Nợ TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

Có TK 112 - Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

b) Tại BHXH tỉnh

- Khi nhận báo cáo thu BHTN do huyện gửi lên, kế toán BHXH tỉnh ghi:

Nợ TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

Có TK 331 (3313) - Phải trả số tạm thu BHTN

- Khi nhận tiền thu BHTN do BHXH các huyện chuyển về, kế toán BHXH tỉnh ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

- Khi nhận tiền đóng BHTN của các đơn vị sử dụng lao động do BHXH tỉnh quản lý, ghi

Nợ TK 111- Tiền mặt

Nợ TK 112- Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 331 (3313) - Phải trả số tạm thu BHTN

- Cuối năm tổng hợp quyết toán thu BHTN toàn tỉnh xác định cụ thể số kinh phí ngân sách nhà nước phải hỗ trợ (trong đó BHTN do ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ)

+ Số tiền ngân sách địa phương phải hỗ trợ quỹ BHTN, ghi:

Nợ TK 311 (3118) - Phải thu BHTN do ngân sách nhà nước hỗ trợ

Có TK 331 (3313) - Phải trả số tạm thu BHTN

+ Khi nhận được tiền do ngân sách địa phương hỗ trợ, ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 311 (3118) - Phải thu BHTN do ngân sách nhà nước hỗ trợ

- BHXH tỉnh tổng hợp số thu BHTN (bao gồm số thu BHTN của các đối tượng đã đóng và số tiền ngân sách địa phương phải hỗ trợ) trên phạm vi toàn tỉnh để lập báo cáo thu BHTN gửi về BHXH Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331 (3313) - Phải trả số tạm thu BHTN

Có TK 351 - Thanh toán về thu BHXH giữa Trung ương với tỉnh

- Khi chuyển tiền thu BHTN về BHXH Việt Nam

Nợ TK 351 - Thanh toán về thu BHXH giữa Trung ương với tỉnh

Có TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

2. Hạch toán thu BHYT

BHXH tỉnh và BHXH huyện mở tài khoản cấp 2 là tài khoản 3315 - Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau để phản ánh số BHYT thu trước cho năm sau. Trong năm tài khoản này không tổng hợp số thu trước BHYT cho năm sau từ BHXH huyện lên BHXH tỉnh và lên BHXH Việt Nam. Đầu năm sau kế toán BHXH tỉnh, BHXH huyện thực hiện kết chuyển số thu BHYT thu trước cho năm sau sang số thu BHYT năm nay

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 3315

Bên Nợ: Kết chuyển số thu BHYT thu trước cho năm sau sang số thu BHYT năm nay

Bên Có: Phản ánh số thực thu BHYT cho năm sau

Số dư bên Có: Phản ánh số thu trước BHYT cho năm sau chưa kết chuyển sang số thu BHYT năm nay

2.1 Tại BHXH huyện

a) Khi nhận được tiền đóng BHYT của các đối tượng tham gia BHYT do BHXH huyện quản lý, bộ phận thu căn cứ vào thời hạn sử dụng của thẻ BHYT để xác định số thu theo năm sử dụng (trong năm hay năm sau) chuyển bộ phận kế toán để hạch toán như sau:

Nợ TK 111 - Tiền mặt (TK112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

Có TK 331 (3315) - Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ năm sau)

b) Cuối tháng 6 và tháng 12 trên cơ sở danh sách đối tượng tham gia BHYT thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ, cơ quan BHXH xác định số tiền ngân sách nhà nước phải hỗ trợ (trong đó do ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ).

- Đối với phần ngân sách Trung ương hỗ trợ, cuối năm tổng hợp báo cáo BHXH Việt Nam để báo cáo Bộ Tài chính.

- Đối với phần ngân sách địa phương hỗ trợ hạch toán như sau:

Nợ TK 311 (3118) - Phải thu BHYT do ngân sách nhà nước hỗ trợ

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

Có TK 331 (3315) - Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ năm sau)

- Khi nhận được tiền do ngân sách địa phương hỗ trợ, ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 311 (3118) - Phải thu BHYT do ngân sách nhà nước hỗ trợ

c) Tổng hợp số thu BHYT trên địa bàn huyện bao gồm số thực thu và số ngân sách địa phương phải hỗ trợ để lập báo cáo thu BHYT gửi BHXH tỉnh, ghi:

Nợ TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc

Có TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

d) Khi chuyển tiền thu BHYT về BHXH tỉnh, kế toán ghi:

Nợ TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

Có TK 112- Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

e) Sang đầu năm sau, thực hiện kết chuyển số thu BHYT thu trước cho năm sau, ghi:

Nợ TK 331 (3315) - Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc

2.2. Tại BHXH tỉnh

a) Khi nhận được tiền đóng BHYT của các đối tượng tham gia BHYT do BHXH tỉnh quản lý, phòng thu căn cứ vào thời hạn sử dụng của thẻ BHYT để xác định số thu theo năm sử dụng (trong năm hay năm sau) chuyển phòng Kế hoạch - Tài chính để hạch toán như sau:

Nợ TK 111 - Tiền mặt (Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

Có TK 331 (3315) - Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ năm sau)

b) Cuối tháng 6 và tháng 12 trên cơ sở danh sách đối tượng tham gia BHYT thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ, cơ quan BHXH xác định số tiền ngân sách nhà nước phải hỗ trợ (trong đó do ngân sách địa phương và ngân sách Trung ương hỗ trợ).

- Đối với phần ngân sách Trung ương hỗ trợ cuối năm tổng hợp báo cáo BHXH Việt Nam để báo cáo Bộ Tài chính.

- Đối với phần ngân sách địa phương hỗ trợ hạch toán như sau

Nợ TK 311 (3118) - Các khoản phải thu

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

Có TK 331 (3315)- Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ năm sau)

- Khi nhận được tiền do ngân sách địa phương hỗ trợ, ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 311 (3118) - Các khoản phải thu

c) Khi nhận báo cáo thu BHYT của BHXH huyện gửi lên, BHXH tỉnh ghi:

Nợ TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc (số tiền đóng BHYT tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

d) Khi nhận tiền thu BHYT do BHXH huyện chuyển về, kế toán ghi:

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Có TK 353 - Thanh toán về thu BHXH giữa tỉnh với huyện

e) BHXH tỉnh tổng hợp số thu BHYT (bao gồm số thu BHYT của các đối tượng đã đóng và số tiền ngân sách nhà nước phải hỗ trợ) trên phạm vi toàn tỉnh để lập báo cáo thu BHYT gửi về BHXH Việt Nam, ghi:

Nợ TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc

Có TK 351 - Thanh toán về thu BHXH giữa Trung ương với tỉnh

g) Khi chuyển tiền thu BHYT về BHXH Việt Nam, ghi:

Nợ TK 351 - Thanh toán về thu BHXH giữa Trung ương với tỉnh

Có TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

e) Sang đầu năm sau, thực hiện kết chuyển số thu trước BHYT cho năm sau về số thu BHYT trong năm, ghi:

Nợ TK 331 (3315) - Phải trả số thu BHYT thu trước cho năm sau

Có TK 571 - Thu BHXH, BHYT bắt buộc.

II.Hướng dẫn hạch toán chi BHTN, chi chăm sóc sức khoẻ ban đầu (CSSKBĐ)

1. Hạch toán chi BHTN

BHXH tỉnh, huyện mở tài khoản cấp 2 là TK 3114 - Phải thu số tạm chi BHTN để phản ánh các khoản đã chi BHTN cho các đối tượng tham gia trên địa bàn

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 3314

Bên Nợ:

- Số chi trả BHTN cho các đối tượng do quỹ BHTN đảm bảo thực tế phát sinh

- Tổng hợp chi BHTN theo số được duyệt y quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

Bên Có: Kết chuyển số chi BHTN thanh toán với số kinh phí chi BHTN đã nhận của BHXH cấp trên khi quyết toán được duyệt;

Số dư bên Nợ: Phản ánh số chi BHTN cho các đối tượng do quỹ BHTN đảm bảo chưa được duyệt y quyết toán.

a) Tại BHXH huyện

- Khi chi tiền trợ cấp thất nghiệp do BHXH huyện trực tiếp chi, ghi:

Nợ TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

Có TK 111 -Tiền mặt (TK112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

- Khi thanh toán chi hỗ trợ học nghề cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp cho các cơ sở dạy nghề, ghi:

Nợ TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

Có TK 111 -Tiền mặt (TK112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

- Khi số chi BHTN được các cấp có thẩm quyền phê duyệt

Nợ TK 354 - Thanh toán về chi BHXH giữa tỉnh và huyện

Có TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

b) Tại BHXH tỉnh

- Khi chi tiền trợ cấp thất nghiệp do BHXH tỉnh trực tiếp chi, ghi:

Nợ TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

Có TK 111 -Tiền mặt (TK112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

- Khi thanh toán chi hỗ trợ học nghề cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp cho các cơ sở dạy nghề, ghi:

Nợ TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

Có TK 111 - Tiền mặt (TK112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

- Khi báo cáo chi BHTN của các huyện được duyệt chính thức BHXH tỉnh tổng hợp số chi BHYT trên địa bàn tỉnh, ghi:

Nợ TK TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

Có TK 354 - Thanh toán về chi BHXH giữa tỉnh với huyện

- Khi số chi BHTN được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, kết chuyển số chi với nguồn kinh phí được cấp, ghi:

Nợ TK 352 - Thanh toán về chi BHXH giữa Trung ương và tỉnh

Có TK 311 (3114) - Phải thu số tạm chi BHTN

2. Quyết toán chi CSSKBĐ được thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và 2, Điều 20 Thông tư liên tịch số 09/2009/TTLT-BYT-BTC ngày 14/8/2009 của Liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT.

- BHXH tỉnh, BHXH huyện mở tài khoản ngoài bảng 010 - Kinh phí CSSKBĐ để phản ánh số kinh phí CSSKBĐ được trích và đã chi của từng trường học có sử dụng kinh phí CSSBKĐ.

Bên Nợ: Phản ánh số tiền CSSKBĐ đã cấp cho nhà trường

Bên Có: Phán ánh số tiền CSSKBĐ đã được thẩm định

- BHXH tỉnh, huyện mở tài khoản cấp 2 là tài khoản 3116 - Phải thu số chi trước BHYT cho năm sau để phản ánh các khoản chi trước BHYT của năm sau cho các đối tượng tham gia BHYT trên địa bàn.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 3116

Bên Nợ: Phản ánh số chi trước BHYT cho năm sau thực tế phát sinh.

Bên Có: Kết chuyển số chi trước BHYT cho năm sau sang số chi năm nay

Số dư bên Nợ: Phản ánh số chi trước BHYT cho năm sau chưa kết chuyển sang số chi BHYT năm nay.

- Đối với số kinh phí CSSKBĐ, BHXH tỉnh, huyện đã tạm ứng cho nhà trường nhưng chưa tổng hợp đề nghị quyết toán thì được phép tổng hợp và đề nghị quyết toán trong năm 2011 và phải thuyết minh trong báo cáo quyết toán.

a) Tại BHXH huyện

- Căn cứ quỹ khám chữa bệnh của học sinh, sinh viên trong trường tham gia BHYT, cơ quan BHXH trích 12% kinh phí CSSKBĐ chuyển cho nhà trường bao gồm số được trích trong năm và số trích trước cho năm sau, ghi:

Nợ TK 673 - Chi BHYT bắt buộc (số trích tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

Nợ TK 3116- Phải thu số chi trước BHYT của năm sau (số trích tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ của năm sau)

Có TK 343 (3435)- Thanh toán về chi BHXH, BHYT

- Khi chuyển tiền cho trường học khoản kinh phí CSSKBĐ cho nhà trường, ghi:

Nợ TK 343 (3435) - Thanh toán về chi BHXH, BHYT

Có TK 111 - Tiền mặt (TK112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc)

Đồng thời ghi Nợ TK 010

- Khi số chi BHYT được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, ghi:

Nợ TK 354- Thanh toán về chi BHXH giữa tỉnh với huyện

Có TK TK 673 - Chi BHYT bắt buộc

- Sang đầu năm sau, thực hiện kết chuyển số chi trước BHYT cho năm sau về số chi BHYT trong năm, ghi:

Nợ TK 673 - Chi BHYT bắt buộc

Có TK 3116 - Phải thu số chi trước BHYT của năm sau (số trích tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ của năm sau)

b) Tại BHXH tỉnh:

- Căn cứ quỹ khám chữa bệnh của học sinh, sinh viên trong trường tham gia BHYT, cơ quan BHXH trích 12% kinh phí CSSKBĐ chuyển cho nhà trường bao gồm số được trích trong năm và số trích trước cho năm sau, ghi:

Nợ TK 673 - Chi BHYT bắt buộc (số trích tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ trong năm)

Nợ TK 3116- Phải thu số chi trước BHYT của năm sau (số trích tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ của năm sau)

Có TK 343 (3435)- Thanh toán về chi BHXH, BHYT

- Khi chuyển tiền cho trường học khoản kinh phí CSSKBĐ cho nhà trường, ghi:

Nợ TK 343 (3435) - Thanh toán về chi BHXH, BHYT

Có TK 111 - Tiền mặt

Có TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc

Đồng thời ghi Nợ TK 010

- Sang đầu năm sau, thực hiện kết chuyển số chi trước BHYT cho năm sau về số chi BHYT trong năm, ghi:

Nợ TK 673 - Chi BHYT bắt buộc

Có TK 3116 - Phải thu số chi trước BHYT của năm sau (số trích tương đương với thời hạn sử dụng của thẻ của năm sau)

- Khi báo cáo chi BHYT của các huyện được duyệt chính thức, BHXH tỉnh tổng hợp số chi BHYT trên địa bàn tỉnh, ghi:

Nợ TK TK 673 - Chi BHYT bắt buộc

Có TK 354 - Thanh toán về chi BHXH giữa tỉnh với huyện

Đồng thời ghi Nợ TK 010

- Khi số chi BHYT toàn tỉnh được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, kết chuyển số chi với nguồn kinh phí được cấp, ghi:

Nợ TK 352- Thanh toán về chi BHXH giữa Trung ương với tỉnh

Có TK 673 - Chi BHYT bắt buộc

3. Theo dõi kinh phí CSSKBĐ nhà trường đã sử dụng

Nhà trường có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí CSSKBĐ theo quy định tại Thông tư số 14/2007/TTLT-BTC ngày 08/03/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học. Hàng năm căn cứ vào báo cáo tình hình sử dụng kinh phí CSSKBĐ của nhà trường, cơ quan BHXH tổng hợp số kinh phí CSSKBĐ nhà trường đã chi và quyết toán với

cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi. BHXH tỉnh, huyện lập bảng quyết toán CSSKBĐ với y tế trường học theo mẫu 03/QT tại Công văn số 5488/BHXH-CSYT ngày 15/12/2010 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn, xác định, phân bổ và quyết toán quỹ khám chữa bệnh BHYT năm 2010.

a) BHXH huyện theo dõi số kinh phí CSSKBĐ đã sử dụng của nhà trường do huyện quản lý, ghi:

Có TK 010

b) BHXH tỉnh theo dõi số kinh phí CSSKBĐ đã sử dụng của nhà trường do BHXH tỉnh quản lý, ghi:

Có TK 010

Các nghiệp vụ kinh tế khác không đề cập trong văn bản hướng dẫn này vẫn thực hiện theo quy định tại Chế độ kế toán ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ - BTC ngày 22/6/2007 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Văn bản này được thực hiện kể từ ngày ký; các quy định tại văn bản này được thực hiện từ năm ngân sách 2011. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị đơn vị phản ánh kịp thời về BHXH Việt Nam (Ban Chi) để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Ban Thu, Ban Thực hiện CSBHYT;
- Lưu VT, BC (2b).

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Khương